

Hệ thống thông tin thư viện đại học ở Trung Quốc: Hiện trạng và xu thế phát triển

Qiang Zhu

Center for CALIS, Thư viện Trường DHTH Bắc Kinh

Giới thiệu sơ lược về Hệ thống

Hệ thống thông tin thư viện đại học Trung Quốc (viết tắt là CALIS) bắt đầu hoạt động từ năm 1998, và là một hệ thống chia sẻ nguồn lực giữa các thư viện đại học trên phạm vi toàn Trung Quốc. Nhiệm vụ của hệ thống này là phục vụ trực tiếp các trường đại học được Chính phủ trung ương bảo đảm ngân sách bằng việc cung cấp tài liệu và các dịch vụ thông tin đến người dùng tin qua mạng nghiên cứu và giáo dục Trung Quốc (CERNET).

Khái niệm của CALIS dựa trên thực tế là không có một thư viện nào lại có thể thu thập được mọi thông tin tài liệu được xuất bản trên thế giới, và không có một thư viện đơn lẻ nào lại có thể đáp ứng được mọi nhu cầu của người dùng tin. Trung Quốc vẫn còn là một nước đang phát triển, không thể có đủ tiền cho mọi thư viện, vì thế sẽ có hiệu quả và hiệu quả chi phí sẽ đạt được ở mức cao hơn nếu như chú trọng đầu tư cho việc chia sẻ nguồn lực chứ không phải là chú trọng đầu tư độc lập cho mỗi thư viện.

Như vậy, CALIS được xem như là một liên hiệp các thư viện đại học toàn quốc của Trung Quốc, một nửa nguồn tài trợ được Chính phủ bảo đảm, nửa còn lại được bảo đảm từ chính các tổ chức thành viên của nó.

Mục đích của CALIS

Đến cuối năm 2000, CALIS thiết lập được một khung hoạt động cho mình. Sau đó, CALIS tiếp tục thực hiện mục tiêu chiến lược, và, xây dựng CALIS thành một cơ sở hạ tầng thông tin quốc gia trong khuôn khổ của CERNET.

Các nhiệm vụ trong giai đoạn đầu tiên

Do những hạn chế về tài chính, thời gian, ưu tiên của CALIS là đổi mới những yếu tố hiện đang có tại các thư viện đại học và gia tăng các phương tiện cần thiết đối với nguồn tài liệu trên giấy, và vì thế có hai nhiệm vụ chính được thực hiện theo thứ tự như sau:

- xây dựng mạng dịch vụ thông tin bao gồm phần cứng và phần mềm;
- tạo lập và phát triển các CSDL khác nhau.

Cơ cấu tổ chức

- Ở mức cao nhất là một Ủy ban trong đó có các quan chức từ các ban ngành hữu quan của Bộ Giáo dục và Chủ tịch của hai trường đại học ở Bắc Đại và Thanh Hoa; một đội ngũ chuyên gia làm việc như một nhóm tư vấn cho Ủy ban;

- Trục thuộc Ban lãnh đạo Ủy ban là trung tâm hành chính thực hiện việc chuẩn bị cho việc ra quyết định và phối hợp. Trung tâm được đặt tại Đại học Bắc Kinh;
- Bốn trung tâm thông tin đại học của quốc gia bao gồm trong các lĩnh vực: Khoa học (các khoa học chính xác, khoa học tự nhiên), Khoa học Xã hội và Nhân văn; Công nghệ và kỹ thuật; Y học và Nông nghiệp. Các trung tâm này có nhiệm vụ phải cung cấp các hỗ trợ về tài chính đối với người dùng tin của mình;
- 7 Trung tâm thông tin đại học vùng được chia theo các vùng: phía Nam của miền Đông, phía Bắc của miền Đông, miền Nam, miền Trung, Tây Nam, Tây Bắc và Đông Bắc;
- Tất cả các thư viện thành viên đều phải cung cấp các trợ giúp cơ bản cho người dùng tin của mình.

Đầu tư

Chính phủ trung ương đầu tư khoảng 60 triệu NDT cho dự án, Mỗi chính quyền địa phương cấp tỉnh nơi có trung tâm vùng sẽ cung cấp tối thiểu một khoản ngân sách tương tự và mỗi trường đại học cung cấp ít nhất một khoản ngân sách tương tự cho Trung tâm quốc gia, để tạo nên sự tương xứng với nguồn đầu tư của chính phủ Trung ương.

Các thành tựu của CALIS

Trong khoảng thời gian chưa đến 3 năm, CALIS đã đạt được rất nhiều thành tựu, vượt qua được các chỉ tiêu mà chính phủ đặt ra. Các quan chức chính phủ và các chuyên gia đã rất thống nhất đối với các đánh giá này:

- Một nguồn lực thứ ba và cơ sở hạ tầng cho các dịch vụ đã được thiết lập và các hoạt động hợp tác đã được tiến hành tại nhiều thành phố và vùng. Hiện tại, 6 chức năng của CALIS đã xác định sơ bộ trong kế hoạch đều đã được thực hiện: Bổ sung phối hợp, biên mục trực tuyến, OPAC, mượn giữa các thư viện, cung cấp tài liệu, cài đặt Internet;
- Một số CSDL tóm tắt và toàn văn của nước ngoài đã được giới thiệu, theo cả các phương thức như bổ sung tập trung và bổ sung theo liên minh, đã bao quát hầu hết các ngành và lĩnh vực chủ yếu;
- Một hệ thống các CSDL đã được tạo lập, bao gồm:
 - + Mục lục liên hợp sách và tạp chí: 150 thành viên đóng góp 1, 4 triệu tên với trên 3 triệu đơn vị lưu trữ;
 - + Nội dung các tạp chí của Trung Quốc: 28 thành viên đóng góp trên 2 triệu tóm tắt bao quát trên 5.500 tên tạp chí;
 - + CSDL tóm tắt Luận án và Kỷ yếu Hội nghị khoa học của Trung Quốc: 85 thành viên đóng góp trên 70.000 tóm tắt;
 - + Các CSDL tiếng Trung Quốc với các chuẩn thống nhất: 23 thành viên đóng góp 25 CSDL với khoảng 450.000 biểu ghi.
- Phát triển một nền ứng dụng được vận hành trên mạng như Unicode, Z39.50, ISSO10160 và 10161. Các nền ứng dụng gồm:
 - + Server và trạm biên mục trực tuyến, nhờ thế các cán bộ thư viện có thể tải các biểu ghi thư mục MARC;

- + Các công cụ xử lý dữ liệu và các server CSDL cho TOC và các CSDL tự tạo khác;
- + Các máy tìm tin trên mạng để truy nhập các CSDL tự tạo.
- CALIS đã thực hiện một số lợi ích đối với các thư viện thành viên và người dùng của mình:
 - + Đáp ứng nhu cầu người dùng ở mức cao hơn: Tỷ lệ được đáp ứng đã tăng từ 50% đến 80%;
 - + Gia tăng khả năng về nguồn tài liệu và nguồn tin nói chung: Người dùng tin có thể truy nhập các CSDL vào mọi lúc (24/24 giờ trong ngày và 7 ngày trong tuần);
 - + Nâng cao trình độ và kỹ năng của người dùng tin: Qua các khoá tập huấn, người dùng tin đã được học cách thức tìm tin trong các CSDL;
 - + Tăng cường sự hợp tác giữa các thư viện Trung Quốc với bên ngoài: nhiều tổ chức cơ quan đã ký kết các thoả thuận chia sẻ nguồn lực đối với các đối tác nước ngoài thuộc nhiều nước và vùng;
 - + Hình thành một đội ngũ chuyên gia thông tin thư viện chuyên nghiệp có trình độ cao: Một số người có trình độ cao đã được thuê; một số người được đào tạo để đáp ứng nhu cầu áp dụng công nghệ thông tin và triển khai dịch vụ.

Tương lai phát triển của CALIS

Hiện tại, giáo dục bậc đại học ở Trung Quốc đang đối diện với nhiều cơ hội và thách thức mới, như đổi mới về quản lý, số lượng sinh viên gia tăng, phát triển hình thức đào tạo từ xa,... Các thay đổi đó đã tác động đến các thư viện và tạo nên sự mất cân đối trong việc đáp ứng nhu cầu tin của các thư viện này. Vì thế, một nhu cầu to lớn đối với CALIS là phải tiếp tục tổ chức lại để đóng được vai trò quan trọng hơn trong việc phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu tại khu vực đại học, cao đẳng. Sự phát triển tích hợp và việc chia sẻ nguồn lực sẽ trở thành những ý tưởng chung đối với các cán bộ thư viện. Ngày càng có nhiều thư viện đại học mong muốn tham gia vào CALIS để nâng khả năng của mình. Vì thế, CALIS đã phác thảo ra kế hoạch chi tiết cho giai đoạn phát triển thứ hai của mình, giai đoạn 2001-2005. Ưu tiên trong giai đoạn này là thiết lập một hệ thống thư viện số cho việc đào tạo và nghiên cứu tại khu vực đại học, và 4 mục tiêu của dự án cho giai đoạn 2001-2005 đã được thiết lập bao gồm:

- Mở rộng phạm vi người dùng tin, nâng cao chất lượng dịch vụ. CALIS sẽ nỗ lực thu hút và khuyến khích nhiều thư viện hơn trở thành các thành viên của mình, sao cho có nhiều người dùng tin hơn có thể truy nhập đến các nguồn tin, khai thác các dịch vụ của mình; cũng có nghĩa là CALIS sẽ nâng cao tốc độ và năng lực của các server trực thuộc;
- Hình thành được cơ chế hoạt động cho hệ thống. Để bảo đảm cho sự phát triển bền vững, chúng tôi tin rằng bên cạnh các hỗ trợ từ Chính phủ, CALIS sẽ phải tự trang trải một phần hoạt động của mình, tức là cần phải thu được nhiều tiền hơn qua việc cung cấp các tài liệu và dịch vụ của mình. Như thế là Hệ thống đang ráo riết bước vào quá trình marketing của mình;
- Thiết lập một cơ quan thông tin định hướng đến giáo dục. Học từ xa và học điện tử (e-learning) đang bùng phát. Vì thế CALIS sẽ tự mình phải chuẩn bị cho những thay đổi lớn này – ngày càng nhiều người dùng tin đòi hỏi dịch vụ kiểu một cửa “one stop”, có nghĩa là người dùng có thể tìm và tải được bất cứ cái gì mà họ muốn có được thông qua mạng;

- Thiết lập hàng chục trạm kiểm sát các thư viện số. Trong việc tập trung và các thư viện số, chúng ta còn phải giải quyết nhiều vấn đề, và không phải mọi thư viện đều có thể tự giải quyết được. Để tránh được sự trùng lặp ở mức thấp, chúng ta sẽ chọn một số thư viện có điều kiện tốt hơn để nghiên cứu và rút ra các kinh nghiệm, đặc biệt là việc phát triển các phần mềm ứng dụng, xây dựng các tiêu chuẩn, tạo ra các nguồn tin số, khai thác các chuẩn dịch vụ.

Để thực hiện các mục đích này, các nhiệm vụ sau đây cần được thực hiện:

- Tiếp tục giới thiệu các CSDL thương mại đến người dùng tin. Việc đánh giá sẽ được tiến hành đối với các CSDL hiện có trên cơ sở đó tiến hành các điều chỉnh cần thiết. Ưu tiên đối với các sản phẩm mới là các CSDL toàn văn, việc mua sẽ được tiến hành theo một hiệp hội/nhóm cùng tham gia. Tăng cường dịch vụ luân chuyển tài liệu trong phạm vi hệ thống;

- Tạo ra một số lượng lớn các nguồn tin số hoá. Nhiều đối tượng được lựa chọn để tạo lập các CSDL đặc thù này: Toàn văn các luận án, luận văn, dịch vụ số, sách cổ quý hiếm của Trung Quốc và các sưu tập khác, chọn lọc các bài tạp chí cũ của Trung Quốc;

- Thiết lập một trung tâm lưu trữ dữ liệu nền. Cùng với sự gia tăng các nguồn tin dạng số, điều càng ngày càng trở nên quan trọng là phải lưu trữ, bảo quản và bảo vệ được các dữ liệu một cách lâu dài, dù cho với mọi thảm hoạ có thể xảy ra. 2 hay 3 trung tâm lưu trữ dữ liệu kiểu này cần được xây dựng tại những thành phố khác nhau;

- Phát triển các phần mềm ứng dụng mới. Trong khi tiếp tục cải thiện và nâng cấp các hệ thống ứng dụng hiện tại, chúng ta sẽ phát triển các thể hệ hệ thống mới, cái có thể hỗ trợ được việc xây dựng các thư viện số. Các API khác nhau và các công cụ khác nhau để phối hợp hoạt động giữa các hệ thống khác nhau cũng cần được dự tính trước;

- Thiết lập các trung tâm đào tạo. Để có thể khai thác được các lợi ích đầy đủ của CALIS, việc đào tạo đội ngũ cán bộ thư viện chuyên nghiệp và người dùng tin có ý nghĩa then chốt. Hàng chục trung tâm đào tạo đa phương tiện sẽ được xây dựng để chuyển tải các chương trình đến các khoa và đến sinh viên cũng như tới các cán bộ thư viện chuyên nghiệp, nhằm cải thiện tri thức thiết yếu về khai thác sử dụng thông tin, các kỹ năng vận hành và khai thác hệ thống thông tin;

- Hình thành các trung tâm dịch vụ thuộc các tỉnh, thành phố. Nhằm mở rộng các dịch vụ của CALIS, một số tỉnh và các vùng tự trị có các điều kiện tương đối giống nhau sẽ được lựa chọn để xây dựng các trung tâm dịch vụ. Các trung tâm này sẽ trực thuộc các thư viện đại học. Các nguồn đầu tư sẽ được tạo nên từ cả nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương.

Kết luận

Dựa trên các kinh nghiệm của 3 năm gần đây, cùng với sự hỗ trợ từ phía chính phủ cũng như từ phía các trường đại học, cao đẳng, CALIS sẽ đạt được nhiều thành tựu hơn trong giai đoạn 2 của dự án., cung cấp được nhiều dịch vụ hơn đến người dùng của mình và đóng góp được hiệu quả hơn, cao hơn đối với sự nghiệp giáo dục đại học ở Trung Quốc. Có thể tin tưởng rằng, sự hợp tác của CALIS với các thư viện, cơ quan thông tin ở trong và ngoài nước sẽ được đẩy mạnh. Trong lĩnh vực này, người dùng tin ở các nước khác nhau sẽ học hỏi và giúp đỡ lẫn nhau. Chúng ta sẽ rất khuyến khích các đối tác từ mọi nơi và mọi miền đến với mình.

Mạnh Trí lược dịch. Nguồn: *International Infotmation & Library Review*, 2003. Volume 35. pp. 399-405.

Tài liệu tham khảo

1. Dai Longji, Chen Ling & Zhang Hongyang (2000) CALIS –A academic library consortia in China // Infomation Technology and Library. 19 (2) 66-70.
2. Qiuang Zhu (1998). CALIS – A resource sharing project in network environment for academic libraries // Proceedings of international Conference on New missions for academic libraries in the 21th century: Beijing: Peking University Press. pp.258-262.
3. Qiuang Zhu (1996) Several issues on the development of Chinese academic library and information system // Journal of Academic Libraries. 14 (1).pp. 1-5 (in chineses).